

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ

LỚP CCTH171 - Giáo dục Tiểu học A (K38)
Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã MH	ANCB20112				LCCB00232				TACB00222				TGCB01222				THCB10322				THCB10732				THCB11722				TB	Xếp loại
					ĐVHT	1				3				2				2				2				3				2					
					% KT	30%				40%				30%				30%				30%				40%				30%					
					Lớp	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP		
1	211617140	Mai Xuân	Phong	18/05/98	CCTH171	7.3	2.5		3.9	6.0	3.8		4.7	1.8	5.1		4.1	0.0	6.0		4.2	8.0	6.0		6.6	6.8	3.0		4.5	8.0	5.0		5.9	4.9	Yếu
2	211717101		Adum	07/10/99	CCTH171	6.0	1.5		2.9	7.5	5.5		6.3	6.9	5.4		5.9	8.0	8.5		8.4	8.7	7.0		7.5	7.0	5.0		5.8	8.7	5.5		6.5	6.4	Trung bình khá
3	211717102		Alan	26/01/99	CCTH171	6.0	1.5		2.9	8.0	4.3		5.8	4.0	5.0		4.7	7.7	7.5		7.6	8.7	7.3		7.7	7.0	4.5		5.5	8.7	5.0		6.1	5.9	Trung bình
4	211717103	Rơ Chăm	Bích	14/11/99	CCTH171	5.3	4.0		4.4	7.3	4.5		5.6	6.7	5.6		5.9	8.3	8.0		8.1	9.0	9.0		9.0	7.3	6.0		6.5	9.0	5.0		6.2	6.6	Trung bình khá
5	211717104	Siu	Chiêm	29/05/99	CCTH171	6.0	4.0		4.6	7.0	3.0		4.6	7.3	6.0		6.4	8.7	6.5		7.2	8.7	9.0		8.9	7.0	3.5		4.9	8.7	6.5		7.2	6.2	Trung bình khá
6	211717105	Phạm Thị Hương	Giang	14/09/99	CCTH171	8.0	5.0		5.9	9.0	3.0		5.4	7.3	5.6		6.1	7.5	6.5		6.8	8.7	5.0		6.1	7.4	7.0		7.2	8.7	6.5		7.2	6.4	Trung bình khá
7	211717106	Lê Thị Ngọc	Hà	15/05/99	CCTH171	8.0	4.0		5.2	7.0	5.0		5.8	9.5	4.8		6.2	8.0	6.5		7.0	8.7	8.0		8.2	7.0	6.5		6.7	8.7	5.0		6.1	6.5	Trung bình khá
8	211717107	Puih	Hân	24/05/94	CCTH171	5.3	4.0		4.4	7.0	7.0		7.0	5.2	3.6		4.1	7.7	8.0		7.9	9.3	5.8		6.9	7.0	6.0		6.4	9.3	5.0		6.3	6.3	Trung bình khá
9	211717109	Nguyễn Mai Thu	Hiền	23/10/99	CCTH171	7.7	4.0		5.1	7.5	5.5		6.3	9.2	6.4		7.2	8.3	8.5		8.4	9.8	7.0		7.8	7.0	6.5		6.7	9.8	5.0		6.4	6.9	Trung bình khá
10	211717110	Phan Thị Linh	Huệ	20/08/99	CCTH171	8.0	5.0		5.9	7.3	6.0		6.5	5.6	4.2		4.6	8.7	5.5		6.5	9.3	6.8		7.6	7.4	3.5		5.1	9.3	5.0		6.3	6.0	Trung bình khá
11	211717111	Nguyễn Thị	Hường	16/10/98	CCTH171	8.0	4.0		5.2	7.8	6.3		6.9	4.9	3.6		4.0	8.0	3.0		4.5	8.7	6.5		7.2	7.0	4.0		5.2	8.7	6.5		7.2	5.8	Trung bình
12	211717112	Ksor H'	Juin	25/04/99	CCTH171	9.7	7.0		7.8	8.3	7.3		7.7	9.9	6.8		7.7	7.5	8.5		8.2	9.0	8.8		8.9	7.0	8.0		7.6	9.0	7.5		8.0	8.0	Giỏi
13	211717113	Siu H'	Lành	29/01/98	CCTH171	7.3	4.0		5.0	6.8	5.5		6.0	9.2	7.0		7.7	8.0	8.5		8.4	8.3	7.5		7.7	7.0	5.0		5.8	8.3	6.0		6.7	6.8	Trung bình khá
14	211717114	R Mah H'	Lavi	19/04/97	CCTH171	6.3	4.0		4.7	7.0	4.5		5.5	8.3	4.8		5.9	7.7	7.5		7.6	8.3	7.8		8.0	7.0	4.5		5.5	8.3	5.0		6.0	6.2	Trung bình khá
15	211717115	Rơ Chăm H'	Liên	15/06/99	CCTH171	7.3	3.5		4.6	7.0	5.0		5.8	6.3	3.6		4.4	7.7	7.0		7.2	8.2	7.3		7.6	7.0	4.5		5.5	8.2	5.5		6.3	6.0	Trung bình khá
16	211717116	Lê Thị	Liên	14/04/99	CCTH171	8.0	4.5		5.6	4.0	3.0		3.4	4.2	7.8		6.7	8.0	7.0		7.3	8.7	7.3		7.7	7.0	4.5		5.5	8.7	5.5		6.5	5.9	Trung bình
17	211717117	Trịnh Nữ Thì	Linh	16/10/99	CCTH171	5.3	4.5		4.7	7.5	0.5		3.3	10.0	9.0		9.3	9.0	8.5		8.7	8.7	9.3		9.1	7.0	6.0		6.4	8.7	8.0		8.2	7.0	Khá
18	211717118	Siu	Linh	02/09/99	CCTH171	6.0	6.5		6.4	7.8	5.0		6.1	6.5	6.2		6.3	8.7	8.5		8.6	8.7	8.8		8.8	7.0	4.5		5.5	8.7	6.0		6.8	6.8	Trung bình khá
19	211717119	Puih	Loi	23/12/99	CCTH171	8.0	5.0		5.9	7.0	4.0		5.2	5.5	3.6		4.2	7.7	5.0		5.8	8.7	8.0		8.2	7.0	6.5		6.7	8.7	5.0		6.1	6.0	Trung bình khá
20	211717120	Kpuih	Lom	21/08/98	CCTH171	8.0	6.0		6.6	4.0	4.5		4.3	7.7	4.5		5.5	8.3	8.5		8.4	9.0	9.3		9.2	7.0	5.5		6.1	9.0	6.3		7.1	6.5	Trung bình khá
21	211717122		Mơ	22/12/98	CCTH171	6.3	5.0		5.4	7.5	3.3		5.0	9.5	6.8		7.6	7.5	8.5		8.2	8.7	7.3		7.7	7.0	5.0		5.8	8.7	5.0		6.1	6.5	Trung bình khá
22	211717123	R'cơm	Mơ	11/07/98	CCTH171	6.0	4.0		4.6	7.0	1.0		3.4	4.7	2.6		3.2	7.7	5.5		6.2	9.0	5.8		6.8	7.0	6.0		6.4	9.0	5.0		6.2	5.3	Trung bình
23	211717124	Lê Diễm	My	16/11/99	CCTH171	5.3	5.5		5.4	7.5	4.8		5.9	5.8	4.5		4.9	7.5	8.5		8.2	8.7	8.5		8.6	7.0	7.0		7.0	8.7	6.0		6.8	6.7	Trung bình khá
24	211717125	Nguyễn Thị	Ngọc	24/04/99	CCTH171	7.0	3.5		4.6	8.5	4.5		6.1	4.9	3.8		4.1	9.0	9.0		9.0	9.3	7.8		8.3	7.4	7.0		7.2	9.3	6.0		7.0	6.8	Trung bình khá
25	211717126	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	26/05/99	CCTH171	7.3	3.5		4.6	7.0	6.8		6.9	5.3	3.8		4.3	9.0	8.5		8.7	9.3	7.0		7.7	7.6	7.5		7.5	9.3	8.0		8.4	7.1	Khá
26	211717127	Siu	Nhằm	30/10/99	CCTH171	5.3	1.0		2.3	7.0	5.5		6.1	8.2	4.2		5.4	7.5	8.5		8.2	8.7	5.8		6.7	7.0	8.0		7.6	8.7	5.5		6.5	6.5	Trung bình khá
27	211717128	Đinh Thị	Nhét	05/10/99	CCTH171	7.3	4.5		5.3	7.0	5.8		6.3	6.8	3.0		4.1	8.3	9.0		8.8	8.7	5.3		6.3	7.0	7.0		7.0	8.7	7.5		7.9	6.6	Trung bình khá
28	211717129	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	23/07/99	CCTH171	5.3	3.0		3.7	8.0	6.5		7.1	9.9	5.8		7.0	8.0	9.0		8.7	8.7	6.3		7.0	7.0	6.5		6.7	8.7	7.0		7.5	7.0	Khá
29	211717130	Trần Thị Hoàng Yến	Nhi	28/10/99	CCTH171	5.3	3.5		4.0	7.8	2.3		4.5	8.8	4.6		5.9	7.5	7.5		7.5	9.0	7.5		8.0	7.0	7.0		7.0	9.0	6.0		6.9	6.3	Trung bình khá
30	211717131	Siu H'	Nhuin	19/10/99	CCTH171	8.0	4.5		5.6	7.0	2.0		4.0	7.0	3.8		4.8	9.0	8.5		8.7	9.0	5.5		6.6	7.0	6.0		6.4	9.0	8.0		8.3	6.2	Trung bình khá
31	211717132	Lê Thị	Nhung	16/09/99	CCTH171	8.0	6.0		6.6	7.0	2.8		4.5	5.1	5.8		5.6	7.5	6.5		6.8	8.7	5.3		6.3	7.0	6.0		6.4	8.7	7.0		7.5	6.1	Trung bình khá
32	211717133	Siu	Niên	26/08/98	CCTH171	7.3	3.0		4.3	7.5	1.8		4.1	3.9	4.3		4.2	7.7	6.5		6.9	8.7	5.8		6.7	7.0	5.0		5.8	8.7	5.5		6.5	5.5	Trung bình
33	211717135	Rmah H'	Sươn	02/05/99	CCTH171	7.0	5.0		5.6	8.0	6.0		6.8	3.9	4.0		4.0	8.7	6.5		7.2	8.7	4.5		5.8	7.0	7.5		7.3	8.7	8.0		8.2	6.6	Trung bình khá
34	211717136	Đàm Thị	Tâm	28/09/98	CCTH171	7.0	5.5		6.0	7.8	7.3		7.5	9.3	5.4		6.6	7.5	7.3		7.4	8.7	7.3		7.7	7.0	8.5		7.9	8.7	8.0		8.2	7.5	Khá
35	211717137	R Mah																																	